TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 3 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Kim Huệ.

2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2022/TLST-HNGD ngày 13 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 22 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ NG, sinh năm 1989; địa chỉ: số 526, ấp AA, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; địa chỉ: 147/905, ấp AA, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 8 năm 2022, nguyên đơn anh Võ NG trình bày:

1. Về hôn nhân: Vào năm 2013, anh Võ NG và chị Nguyễn Thị C quen biết nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Đ được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số

30, ngày 04 tháng 3 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến tháng 10/2019 thì vợ chồng có lời qua tiếng lại về chuyện nhỏ nhặt nhưng chị C lại giận dỗi và bỏ đi ngay trong đêm tối, cha mẹ anh NG có khuyên giải hảy để sáng mới đi và có giận chồng thì về nhà cha mẹ ruột chơi vài ngày rồi về nhưng chị C nhất quyết đưa con đi ngay trong đêm. Ngay ngày hôm sau chị C đã thuê xe tải vào nhà chở hết đồ đạc đem về nhà cha mẹ ruột. Từ ngày chị C về nhà cha mẹ ruột anh NG có đến nhà cha mẹ vợ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng chị C không đồng ý về sống chung với anh NG nữa. Nay xét thấy tình cảm của vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh NG yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

2. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Võ Hồng K, sinh ngày 23/4/2014, con chung hiện đang do chị C nuôi dưỡng, nay ly hôn anh NG đồng ý giao con cho chị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh NG không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Toà án giao thông báo thụ lý vụ án nhưng chị C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh NG. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ chị C để tham gia phiên hòa giải nhưng chị C vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng để nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa. Riêng bị đơn đã được toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét lời trình bày của anh Võ NG và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Anh NG và chị C tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa anh NG và chị C là hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh NG và chị C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn đoàn tụ được. Do đó, có căn cứ xác định hôn nhân giữa anh NG và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ NG.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Võ Hồng K, sinh ngày 23/4/2014 cho chị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh NG không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Võ NG có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị C, đồng ý giao con chung cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, về tài sản và nợ không yêu cầu Toà án giải quyết nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Võ NG và chị Nguyễn Thị C tổ chức đám cưới vào năm 2013 đến năm 2014 đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30 vào ngày 04/3/2014 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh NG và chị C là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh NG trình bày vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 10/2019 thì chị C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay không đoàn tụ được, cuộc sống vợ chồng mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh NG yêu cầu được ly hôn với chị C. Trong quá trình giải quyết vụ án chị C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh NG. Như vậy, việc vắng mặt của chị C được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2023, bà Nguyễn Thị M là mẹ của chị C trình bày: Vợ chồng chị C và anh NG được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2014. Vợ chồng chị C sống chung với nhau đến năm 2019 nhân ngày 05/9/2019al nhân ngày giỗ của bà nội của C thì C về nhà bà M và không trở về nhà chồng nữa. Bà M có hỏi C tại sao không về nhà chồng nữa thì C nói, chồng bị mất 500.000đ trong túi áo lại đổ thừa cho C lấy, C nói không lấy thì NG yêu cầu C nếu không lấy thì phải thề, C không chịu nên vợ chồng cự cải nhau và C ở nhà của bà M cho đến nay. Từ khi C về nhà bà M ở cho đến nay không lần nào con rễ đến nhà nói chuyện với cha mẹ vợ và cũng không có rước vợ về. Việc NG làm đơn xin ly hôn tại Tòa án Lấp Vò, Tòa án có gửi các giấy tờ cho C nhưng do C bận đi làm tối mới về nên bà M nhận thay và về đưa lại cho C

nhưng C nói bận đi làm không đến Tòa án được. Bà M có nói C lên Tòa để ký giấy cho xong nhưng C nói không đến Tòa thì Tòa mời vài lần cũng giải quyết cho ly hôn. Nay vấn đề ly hôn của NG và C thì do các bên tự quyết định nhưng theo bà M thì cũng muốn Tòa giải quyết cho ly hôn theo như yêu cầu của NG, vì con rể đã nhất quyết yêu cầu ly hôn thì cũng không có níu kéo được gì.

Như vậy, Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh NG và chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ NG đối với chị Nguyễn Thị C.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh NG và chị C có 01 con chung tên Võ Hồng K, sinh ngày 23/4/2014, con chung hiện đang sống với chị C, sau khi ly hôn anh NG đồng ý giao con cho chị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Còn chị C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với con chung. Tuy nhiên, xét cháu Hồng K đã sống chung với chị C từ khi anh NG và chị C sống xa nhau. Theo bà Nguyễn Thị Mót là mẹ của chị C trình bày thì chị C vẫn nuôi dạy con tốt. Như vậy, để ổn định chổ ở cho cháu Kỳ. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung tên Võ Hồng K, sinh ngày 23/4/2014 cho Cúc được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con anh NG không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Còn chị C không có ý kiến hay yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Toà án không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ NG phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Võ NG được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Hồng Kỳ, sinh ngày 23/4/2014 cho chị Nguyễn Thị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh Võ NG có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị Nguyễn Thị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và anh NG không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị C.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Anh Võ NG phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh NG đã nộp theo biên lai số 0013785 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

7. Trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án hôm nay đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã Đ, H.L
(GCN số 30/, ngày 4/3/2014)
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội